TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2024/DS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2024
V/v "tranh chấp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T1: Bà Võ Thị T2, sinh năm 1977 (theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2023) (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Bà Lương Cẩm D, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn là bà Võ Thị T2 trình bày: Trước đây bà Lương Cẩm D có tham gia một dây hụi 2.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn T1 làm chủ, do bà không còn giữ giấy hụi nên ông T1 không nhớ dây hụi bao nhiêu phần và mở

vào ngày tháng năm nào. Đã qua hai bên có đối chiếu nợ thì bà D còn nợ ông T1 tổng số tiền là 77.000.000 đồng. Vào ngày 01/9/2020 giữa ông và bà D có hòa giải và thỏa thuận bà D trả cho ông số tiền là 35.000.000 đồng và số tiền còn nợ lại là 42.000.000 đồng, bà D viết biên nhận nợ lập ngày 01/9/2020 và ký vào Biên nhận nhưng đến nay bà D không thanh toán số tiền trên cho ông.

Nay ông T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lương Cẩm D trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 42.000.000 đồng.

Đối với bà Lương Cẩm D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà D vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc và bà Lương Cẩm D trả tiền nợ hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hụi"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lương Cẩm D là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lương Cẩm D.

[3] Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu bà Lương Cẩm D trả số tiền nợ hụi là 42.000.000 đồng. Tại Biên nhận ngày 01/9/2020 bà D thừa nhận bà còn nợ ông T1 77.000.000 đồng tiền hụi, vào ngày 01/9/2020 giữa ông và bà D có hòa giải và thỏa thuận là bà D trả cho ông số tiền 35.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định bà D có nợ tiền hụi do ông T1 làm chủ. Trong quá trình giao dịch hụi, dây hụi trên đã kết thúc và còn nợ lại ông T1 với số tiền 42.000.000 đồng là có thật vì bà D đã thừa nhận và có ký tên vào Giấy nhận nợ lập ngày 01/9/2020 do ông T1 cung cấp nên ông T1 yêu cầu bà D phải trả 42.000.000 đồng là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T1 về việc yêu cầu bà D trả số tiền 42.000.000 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc bà Lương Cẩm D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về hụi, họ, biêu, phường và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn T1. Buộc bà Lương Cẩm D trả cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Lương Cẩm D phải chịu 2.100.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T1 đã nộp tạm ứng số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0003491 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho ông Nguyễn Văn T1.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng